

KINH BỒ-TÁT TRÌ NHÂN

QUYỂN 4

Phẩm 9: Thế gian và xuất thế gian

Đức Phật nói:

–Này Bồ-tát Trì Nhân! Bồ-tát làm thế nào để hiểu rõ những điều cốt lõi của pháp thế gian và xuất thế gian? Thế nào là thế gian và xuất thế gian? Đó là, Bồ-tát thường phải tư duy thuận hợp về thế gian và xuất thế gian. Thế nào là tư duy thuận hợp? Thế nào là pháp thế gian và pháp xuất thế gian? Nếu chấp vào pháp điên đảo thì đều từ tưởng mà có, do nhân duyên sinh khởi, hư vọng hòa hợp, có hai nhân duyên để kiến lập cũng từ hai loại tưởng mà sinh khởi: Một là từ hư vọng, hai là từ vô sinh. Từ ngôn ngữ hư dối và pháp mê hoặc thì có được tướng tâm tối, giống như trẻ thơ cầm vô số vật vẽ vào hư không. Phàm phu luôn ở trong thế gian, tưởng là có thế gian, xét thế gian ấy đều tan rã, thay đổi, hoại diệt, nhờ thấy tất cả các pháp thế gian đều từ hư vọng mà thành, nhân ấy không tạo tác, vốn chẳng sinh ra, các ấm và các nhập đều từ duyên mà khởi; sắc, thanh, hương, vị và xúc cũng là pháp do duyên mà có. Phàm phu thiếu trí tuệ tâm luôn duyên dựa nên không nói sắc do duyên tạo ra, sở dĩ thấy như vậy là do có vô số kiến chấp, lại có sự nương tựa, vương mắc. Nếu xả bỏ hết những chủng tánh ấy thì khiến thế gian thấy được chỗ điên đảo. Do thấy được sự tồn tại của pháp thế gian và xuất thế gian như vậy nên biết chân lý của pháp thế gian, đạt đến cội nguồn thanh tịnh, đó là pháp xuất thế. Bậc trí không mong cầu pháp thế gian, thông đạt chúng là không thể nắm bắt, đối với pháp xuất thế gian cũng vậy. Nếu không thể hiểu rõ pháp thế gian và xuất thế gian thì không thể biết được hạnh nghiệp thế gian và xuất thế gian, không thông suốt được thế gian và xuất thế gian vốn thanh tịnh. Thế nào là thông suốt hạnh nghiệp xuất thế gian? Nếu thế gian vốn thanh tịnh thì xuất thế gian cũng vậy. Vì sao? Vì vĩnh viễn không thể

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nắm bắt. Pháp thế gian vốn thanh tịnh, thấy đều rỗng lặng, pháp xuất thế gian cũng vậy, vốn là tự nhiên; thế gian vốn tịch tĩnh vì thật tướng của thế gian luôn thành tựu rốt ráo, nên quan sát như vậy: Thế gian và xuất thế gian đều không thể nắm bắt, không thủ đắc xuất thế gian, không đắm nhiễm thế gian, không nhớ nghĩ đến xuất thế gian, do không nhớ nghĩ đến thế gian và xuất thế gian nên không can dự vào sự thanh tịnh ở thế gian. Vì sao? Vì hiểu rõ thế gian vốn là pháp hư vọng tạm bợ, mê hoặc, nhờ thấy như vậy nên biết thế gian duyên dựa vào sự trống rỗng, nên không khởi tưởng đối với thế gian cũng không ưa thích xuất thế gian. Vì sao? Sở dĩ gọi thế gian vốn là do năm ấm, do tham cầu tập hợp tất cả pháp thế gian mà thành. Bạc trí thông đạt rằng tìm cầu các ấm thì vĩnh viễn không thể được, năm ấm là thật tướng nên không thể nắm bắt, năm ấm vốn thanh tịnh nên cũng không thể nắm giữ, năm ấm không đến, đi, không có đối tượng hưởng đến, không thể biết được nơi chốn. Đó là xuất thế gian. Vì không tìm cầu nơi hưởng đến của năm ấm nên không chấp vào năm ấm, biết tất cả vốn thanh tịnh và các nhập cũng vốn thanh tịnh. Bồ-tát nào quan sát pháp thế gian mà không có đối tượng để thấy thì vị ấy đã đạt đến pháp xuất thế, không còn chấp vào xuất thế gian cũng không hòa hợp với thế gian nên không có thế gian mà chỉ thấy xuất thế gian, ở nơi xuất thế gian nên không còn chấp pháp thế gian không thấy có sai khác, không còn xoay vần trong hai pháp thế gian và xuất thế gian. Vì sao? Nay Bồ-tát Trì Nhân! Trong hiện tại, vị ấy hiểu rõ ngọn nguồn thế gian vốn không thật có, xuất thế gian cũng vậy. Tuy thấy có thế gian nhưng không có pháp thế gian, phân biệt về pháp xuất thế gian cũng giống như vậy, vì hiểu rõ không có pháp thế gian. Giả sử có người cho: Thế gian khác với xuất thế gian, thì đối với người ấy, Phật không xuất hiện ở đời, tuy Phật có ra đời nhưng họ vẫn gặp đời điên đảo, không thể phát tâm hành đạo, hiểu pháp chân chánh, phải nhờ bậc có trí tuệ quan sát thế gian để giảng nói kinh pháp, ở trong đời điên đảo, tham chấp mà cứu giúp chúng sinh, đó gọi là xuất thế gian. Cho nên, nay Bồ-tát Trì Nhân! Nhờ hiểu rõ pháp chân chánh, dùng trí tuệ để quan sát và thông đạt thế gian điên đảo nên gọi là xuất thế gian. Như Lai xuất hiện ở đời, giảng nói các pháp khắp nơi, nhưng không phân biệt có hai loại thế

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

gian và xuất thế gian, dùng trí tuệ chân chánh để quan sát và được chứng đắc, cho nên gọi là giảng nói pháp xuất thế gian.

Đức Phật nói:

–Này Bồ-tát Trì Nhân! Chẳng phải nhờ vào pháp này mà tồn tại ở thế gian, chúng không có đối tượng hưởng đến, không thể tiêu trừ, không duyên dựa vào sự tranh luận về thế gian mà hiểu được ý nghĩa thế gian, không nhớ nghĩ pháp xuất thế gian, thông đạt ngôn từ ở thế gian, thấu rõ nguồn gốc các tướng rồi cho rằng tướng có hai, không thể thông suốt đúng như pháp nên không thể cứu giúp chúng sinh, không hiểu biết rõ cũng chẳng đạt được pháp xuất thế gian. Vì sao? Vì dùng hai hạnh. Hai hạnh ấy không thể biết được là thế gian hay xuất thế gian. Bồ-tát thấu rõ về phương tiện của tất cả các pháp như vậy thì thông suốt tất cả pháp thế gian và xuất thế gian.

M

Phẩm 10: Hữu vi và vô vi

Đức Phật bảo Bồ-tát Trì Nhân:

–Sao gọi là Bồ-tát phân biệt biết rõ về pháp hữu vi và vô vi? Thế nào là pháp hữu vi và vô vi? Đó là, Bồ-tát dùng sự hiểu biết chân chánh để thuận theo nghĩa lý và tìm hiểu pháp hữu vi và vô vi. Thế nào là thuận theo nghĩa lý? Thế nào là tìm cầu điều trên? Đó là, không tạo tác pháp hữu vi, nếu có đối tượng để thấy thì tự nhiên biết tên gọi, có tạo tác nên gọi là hữu vi. Lại nữa, pháp hữu vi là hư giả, chuyển đổi. Thế nào là thay đổi? Do có tập hợp nên tự nhiên tan rã, kiến lập do hai nhân duyên mà nhân duyên vốn không cùng tận, tất cả mọi vật hiện có đều do nhân duyên sinh. Hết thủy các pháp hoặc không tạo tác, tự tạo tác hay bảo người khác tạo tác đều tự nhiên sinh ra, đó là pháp hữu vi, cũng chính là pháp tự nhiên, không có sự xoay vần nên gọi là hữu vi. Pháp hữu vi ấy không ở trong, không ở ngoài, cũng chẳng ở giữa, tồn tại huyễn hoặc, không hợp không tan, do tư tưởng hư vọng kiến lập, từ duyên vô minh sinh ra nghiệp ngu si mà có tất cả các pháp, chúng tự nhiên xoay vần, không thể tạo ra, từ pháp hữu vi mà nhận chịu tướng nghiệp, cũng do điên đảo, vì phạm phu do tối tăm nên duyên dựa vào danh tự ấy. Lại nữa, bậc có trí tuệ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thì thông đạt không thể chạm tới biên vực của hữu vi, không nương tựa vào hữu vi cũng chẳng phải hòa hợp mà có pháp. Đó gọi là trí tuệ. Nhờ trí tuệ nên phân biệt được nẻo thật, có đối tượng tạo tác, bất dứt tất cả sự tạo tác. Nhờ trí tuệ mà thấu rõ tất cả các hành đều trống rỗng, tạm bợ, các pháp này đều chẳng thật có, bao gồm cả tự nhiên cũng chẳng phải tự nhiên, từ ý niệm mà có ra hết thảy pháp hữu vi. Vì sao? Vì không nên làm theo nhân duyên hữu vi, hoặc biết rõ pháp vô vi là chưa từng chứa nhóm các duyên của pháp hữu vi, hiểu rõ vô vi như vậy mới thông đạt các pháp. Thế nào là hiểu rõ? Tất cả các pháp hữu vi đều chẳng thật có, là không có hình tướng, chúng không có giới hạn, chẳng có sự nhóm họp, bậc Trí quan sát về điều này, không có pháp hữu vi là chỗ đạt đến sự sinh khởi rốt ráo. Pháp hữu vi ấy cũng chẳng có đối tượng thọ nhận, đều chẳng khác biệt. Hữu vi và vô vi cũng không có gì khác nhau, đoạn trừ hết các nghiệp hữu vi, đó là hữu vi cũng là vô vi, đây là tướng hữu vi, đây là tướng vô vi. Sao gọi là tướng hữu vi? Nghĩa là, biết có sinh chắc chắn có chết, có nhóm họp thì phải xa lìa. Thế nào là tướng vô vi? Là không sinh, không diệt, không tập hợp cũng chẳng xa lìa, phạm phu không thể hiểu rõ được hai nghĩa này nên chẳng thể biết được hữu vi, do các pháp có tướng sinh khởi, tướng hoại diệt, cũng chẳng trụ vào tướng khác, do từ không có tướng mà sinh rồi trụ nơi tướng khác, nếu không có tướng ấy thì Như Lai đã giảng nói, từ tướng này sinh khởi, từ tướng này hoại diệt cũng trụ vào tướng này.

Đức Phật bảo Bồ-tát Trì Nhân:

–Như Lai đã giảng nói, tất cả các pháp đều là tướng hữu vi, vì có sự thành tựu, không có tướng sinh khởi, không có tướng hoại diệt, cũng chẳng có tướng tồn tại. Như Lai cũng giảng nói tướng vô vi không là tướng phải tướng quấy, không thể dùng tướng hữu vi ấy để hướng đến vô vi. Vì phạm phu ít trí tuệ, Như Lai mới giảng nói các pháp, khi pháp hữu vi khởi lên thì phải diệt tận, chỉ có vô vi mới an lạc vì không tạo tác, không sinh, không diệt, cũng chẳng có chỗ trụ. Đó gọi là vô vi. Từ đối tượng tích tập ấy mà có sự sinh diệt, nếu chẳng tích tập thì hoàn toàn rốt ráo, không hoạt động, không rốt ráo cũng chẳng trụ ở đâu khác, đó là hiểu biết chân chánh, là bậc có trí tuệ, không mong tích tập, biết có đối tượng sinh khởi thì có tan rã,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không bám víu vào nơi nào khác. Bồ-tát nào quan sát về pháp hữu vi và pháp vô vi thì nên quán như vậy, chúng không phải có cũng chẳng phải không, mà luôn thấy như thật, không thấy hữu vi và vô vi, hữu vi không thấy được vô vi, vô vi không thấy được hữu vi cũng chẳng thấy có vô vi nào khác mà tự biết là do ngã và ngã sở, có sự chân chánh là thấy được hạnh nghiệp hữu vi, không có hữu vi nào khác tức là thấy chân lý, mọi tư duy đều là vọng tưởng, pháp hữu vi và vô vi ấy hoàn toàn không có tướng. Hữu vi và vô vi không có tướng phân biệt và các tướng khác, bật dứt các sự vướng mắc là thông đạt về vô vi, diệt trừ các duyên, biết chúng vốn thanh tịnh, không có nhân duyên, nhân ấy vốn thanh tịnh tức thấy chân lý. Do có thể thấu rõ như vậy nên không tạo tác, không chứa nhóm. Bồ-tát nào có thể kiến lập hữu vi và vô vi như vậy thì hiểu rõ các pháp là không phải có cũng chẳng phải không, không duyên dựa vào hữu vi và vô vi mới có thể đạt được đạo quả giác ngộ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Trì Nhân:

–Bồ-tát nào phân biệt năm ấm, hiểu rõ các chủng tánh, thông đạt sáu nhập, biết rõ mười hai nhân duyên, tường tận về bốn Niệm xứ, năm Căn, tám Chánh đạo, thấu rõ về hạnh nghiệp thế gian và xuất thế gian, nhận biết rõ về pháp hữu vi và vô vi thì nhờ sự thông suốt này, vị ấy hiểu rõ cội nguồn của tất cả các pháp, giảng nói rộng rãi về các pháp, đạt được diệu lực của ý, biết tường tận chương cú của tất cả các pháp, bật dứt sinh tử, tâm không hề tan hoại, có khả năng đạt đến đạo quả Chánh chân Vô thượng, thành Bạc Tối Chánh Giác.

M